TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
" *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Giang.
2. Ông: Ngô Trọng Búp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 101/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam. Trụ sở: Số 18, đường Trần Hữu D, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 55, đường Nguyễn Tất T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử mặt).

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị O, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt).

3. Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/6/2016 bà Trịnh Thị O vay Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh

huyện M, tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 300.000.000 đồng với thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 17/6/2017; Tiền lãi trả theo kỳ gốc, lãi suất trong hạn 10,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng số 5210LAV201601174 ngày 21/6/2016. Khi vay bà O có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng các thửa đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 11.404m^2 tại các thửa số 17, 25, 29 tờ bản đồ số 37; thửa đất số 52, tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện M, đã được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U017980 ngày 10/3/2002 và số BT441010 ngày 15/5/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số K81/2016/HĐTC ngày 17/6/2016.

Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà O không trả một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải trả số nợ tính đến ngày xét xử (28/3/2018) là 370.830.000 đồng (gồm 300.000.000 đồng nợ gốc, 58.050.000 đồng tiền lãi trong hạn và 12.780.000 đồng tiền lãi quá hạn). Kể từ sau ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ, bà O tiếp tục phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn bà O đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Oanh vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà O là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trong trường hợp bị đơn không trả được thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện yêu cầu Trịnh Thị O phải trả 300.000.000 đồng nợ gốc, 58.050.000 đồng tiền lãi trong hạn và 12.780.000 đồng tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bị

đơn có nơi cư trú tại huyện M, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà O vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà O theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà O không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay bà O vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đối với anh Hoàng Văn T (là con của bà O) có ký vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số K81/2016/HĐTC ngày 17/6/2016 với tư cách là đồng sở hữu nhưng tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U017980 và số BT441010 đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho cá nhân bà Trịnh Thị O, đây là tài sản riêng của bà O và bà O không tặng cho hay có văn bản nào thể hiện anh T là đồng sở hữu. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2018 anh T cũng thừa nhận đây là tài sản riêng của bà Trịnh Thị O, anh T không có quyền và nghĩa vụ gì trong việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cũng như việc vay tiền của bà O. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định anh Hoàng Văn T với tư cách là người làm chứng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngày 21/6/2016 các bên đã xác lập hợp đồng tín dụng số 5210LAV201601174. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bên vay đã thế chấp quyền sử dụng đất. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đã quá thời hạn, nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc bà Trịnh Thị O phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 370.830.000 đồng, bao gồm 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 58.050.000 đồng tiền lãi trong hạn và 12.780.000 đồng tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 28/3/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là 11.404m^2 đất tại các thửa đất số 25, 29, 17 tờ bản đồ số 37; thửa đất số 52, tờ bản đồ số 38 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn T, xã C, huyện M đã được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

U017980 ngày 10/3/2002 và số BT441010 ngày 15/5/2015 là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà O, bà O đã thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, trong trường hợp bà O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N Việt Nam, thì Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà O phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn *(theo mức 370.830.000 đồng x 5%)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 137; Điều 138, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trịnh Thị O phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam 370.830.000 đồng tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 5210LAV201601174 ngày 21/6/2016, bao gồm 300.000.000 đồng nợ gốc và 70.830.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 29/3/2018 bà O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà O vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N Việt Nam, thì Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Bà Trịnh Thị O phải chịu là 18.541.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện M, tỉnh Đắk Lắk 8.511.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004549 ngày 11/11/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện M.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh